

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8- 2021
V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Trường
Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Minh Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc: Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) - Sinh năm 1973.

Nơi ĐKKHKT: Tổ C, TT Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H - Sinh năm 1971.

Nơi ĐKKHKT: Tổ C, TT Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-6-2021, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) trình bày:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đức H trên cơ sở tự nguyện vào ngày 08 tháng 12 năm 1994, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được

5 năm đầu tạm gọi là hạnh phúc, đến tháng 3 năm 1999 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn lớn, không tìm được tiếng nói chung nhưng vẫn cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình, chị thuộc tuýp người phụ nữ của gia đình còn anh H là người tự do nên anh chị không hợp nhau cả về công việc làm ăn, cách sống, cũng như mọi quan hệ xã hội. Không chia sẻ với nhau được bất kể điều gì nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, từ tháng 5 năm 2015 anh chị sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Về con chung:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H có 02 con chung:

+ Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22-11-1995.

+ Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004.

Ly hôn hiện cháu Nguyễn Thị Thu H đã trưởng thành nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004 và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23-6-2021, bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Đức H kết hôn với chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường, cuộc sống đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, thời gian gần đây vợ chồng không có tiếng nói chung, khoảng 6 năm nay vợ chồng sống ly thân, ít quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H có nguyện vọng ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn, lý do là anh chị cũng lớn tuổi rồi, cũng không có gì vất vả, sống vì con vì cháu.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung:

+ Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22-11-1995.

+ Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004.

Ly hôn hiện cháu Nguyễn Thị Thu H đã trưởng thành nên anh H không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu H thì nếu ly hôn việc ở với ai do cháu quyết định, nếu ở với anh thì anh nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung:

Anh Nguyễn Đức H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn nguyện vọng ngày 08-6-2021, cháu Nguyễn Đức H có nguyện vọng ở với mẹ là Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Cho nguyên đơn chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đức H.

+ Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22-11-1995 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004.

Giao con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004. cho chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Đức H không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Đức H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H), anh Nguyễn Đức H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 08-12-1994. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã hòa giải nhiều lần xong không thành và đã sống ly thân từ năm 2015, ít quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa

chị H và anh H là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H có xác nhận việc vợ chồng đã sống ly thân cách đây 5, 6 năm và không muốn ly hôn để sống vì con cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Đức H từ chối hợp tác thể hiện anh H không có ý muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có đời sống chung. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) với anh Nguyễn Đức H là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H có 02 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22-11-1995 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004.

Hiện con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 22-11-1995 đã trưởng thành nên chị H, anh H không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004 chị H có nguyện vọng được nuôi con chung; anh H có quan điểm là việc với với ai là do cháu H quyết định. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Qua trình giải quyết vụ án, chị H vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Đức H. Hiện tại chị H có thu nhập 12.739.700đ đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, mặt khác cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, do vậy cần giao con chung là Nguyễn Đức H cho chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi là phù hợp.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Chị H không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) và anh Nguyễn Đức H không đề nghị Tòa án chia tài sản chung và công nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Đức H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 12-3-2004, cho chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007099 ngày 07-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Cù Thúy H (Cù Thị Thúy H), anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND TT Y;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc